

Số: 39/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 363/2024/TLST-KDTM ngày 18/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại GK.

Địa chỉ: Số 110 đường C, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Ngọc HT, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 110 đường C, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 03/12/2024)

- *Bị đơn*: Công ty TNHH TN.

Địa chỉ: Số 10 Đường H, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 44 đường V, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán và phương thức thanh toán: Công ty TNHH TN thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại GK số tiền nợ gốc là 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng) theo Hợp đồng số 10022018/HĐMB/GIALOC-TAINGUYEN cùng Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 06/3/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 28/5/2018, các đợt thanh toán cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/10/2025 thanh toán số tiền 4.500.000.000 đồng.
- Đến ngày 31/12/2025 thanh toán số tiền 4.500.000.000 đồng còn lại.

Trường hợp đến ngày 31/12/2025, Công ty TNHH TN thanh toán đầy đủ toàn bộ số nợ gốc thì Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại GK tự nguyện giảm toàn bộ lãi cho Công ty TNHH TN.

Trường hợp đến ngày 31/12/2025, Công ty TNHH TN không thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần nợ gốc thì kể từ ngày Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại GK có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong Công ty TNHH TN phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.000.000.000 đồng tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày thực tế thanh toán của đợt thanh toán thứ nhất và tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán từ ngày bắt đầu đợt thanh toán thứ hai cho đến khi hoàn tất thanh toán trên thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

2.2 Về án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành là 58.500.000đ (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) do Công ty TNHH TN chịu.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại GK số tiền tạm ứng án phí là 59.260.500đ (Năm mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24P, số 0046746 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV1 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh